

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI
Số: 19/2021/TT-BGTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2021

THÔNG TƯ

Quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;
Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Thông tư này quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải.
- Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

- Một Cảng vụ hàng hải thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hàng hải tại một hoặc nhiều cảng biển và khu vực quản lý được giao.
- Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các Cảng vụ hàng hải theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam.
- Tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải phải tuân thủ quy định của Bộ luật Hàng hải Việt Nam, Thông tư này, các quy định khác có liên quan của pháp luật Việt

Nam và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 3. Vị trí và chức năng

1. Cảng vụ hàng hải là cơ quan trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam, thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hàng hải tại cảng biển và khu vực quản lý được giao.
2. Cảng vụ hàng hải có tư cách pháp nhân, có trụ sở riêng, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước.
3. Cảng vụ hàng hải có tên giao dịch tiếng Anh là Maritime Administration of... (tên địa danh nơi đặt trụ sở chính của Cảng vụ hàng hải).

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Về xây dựng và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án và đề án:
 - a) Tham gia xây dựng các dự án luật, pháp lệnh, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về hàng hải;
 - b) Tham gia xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm, các chương trình, dự án quốc gia, các đề án phát triển thuộc chuyên ngành hàng hải;
 - c) Tham gia xây dựng hoặc đề xuất Cục Hàng hải Việt Nam xây dựng, đề nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành hàng hải;
 - d) Tuyên truyền, phổ biến, tổ chức thực hiện các quy định hiện hành có liên quan đến lĩnh vực hàng hải, các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành hàng hải được cấp có thẩm quyền ban hành, công bố hoặc phê duyệt.
2. Về quản lý hoạt động hàng hải tại cảng biển và khu vực quản lý được giao:
 - a) Tổ chức thực hiện quy định về quản lý hoạt động hàng hải tại cảng biển và khu vực quản lý; kiểm tra, giám sát hoạt động hàng hải của tổ chức, cá nhân tại cảng

biển và khu vực quản lý;

b) Cấp phép, giám sát tàu thuyền đến, rời, hoạt động tại cảng biển và khu vực quản lý; không cho phép tàu thuyền đến, rời cảng biển và khu vực quản lý khi không có đủ điều kiện về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, lao động hàng hải, phòng chống cháy nổ và phòng ngừa ô nhiễm môi trường theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

c) Xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải; thực hiện quyết định bắt giữ tàu biển, thả tàu biển đang bị bắt giữ của cơ quan có thẩm quyền và tạm giữ tàu biển theo quy định;

d) Tổ chức phối hợp hoạt động giữa các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng biển;

đ) Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng biển, các cơ quan hữu quan, chính quyền địa phương và doanh nghiệp cảng trong hoạt động quản lý, bảo vệ an ninh, trật tự tại cảng biển;

e) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch cảng biển trong khu vực quản lý theo quy định;

g) Phê duyệt phương án phá dỡ tàu biển trong khu vực quản lý; chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện phương án phá dỡ đối với từng tàu biển theo quy định của pháp luật.

3. Về vận tải biển và dịch vụ hàng hải:

a) Quản lý vận tải biển, tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo và giữa các đảo được giao;

b) Kiểm tra an toàn công-te-nơ tại các cảng biển trong khu vực quản lý; kiểm tra, giám sát việc thực hiện xác nhận khối lượng toàn bộ công-te-nơ vận tải biển theo quy định;

c) Kiểm soát tải trọng, tốc độ phương tiện tại cảng biển;

d) Giám sát giá dịch vụ hàng hải theo quy định.

4. Về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, phòng chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường trong hoạt động hàng hải: